**Toán**

**BÀI 30 : NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân một số thập phân với một sổ thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số thập phân

- Phát triển các NL toán học như: Học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán;

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  - Hát và vận động theo nhạc một bài hát bất kì.- Gọi 3 học sinh lên bảng thực hiện các phép tính: Đặt tính 12,5 x 3,4; 20,2 x 3,6; tính nhẩm 1,2 x 0,5  - Nhận xét, yêu cầu HS nêu cách làm khi thực hiện nhân số thập phân với số thập phân. | - HS cả lớp hát và vận động theo nhạc - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm vào nháp  - HS nêu lại |
| - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2**: HS đọc yêu cầu bài tập  a) - HS thực hiện tính  + Nhận xét kết quả tính được  b, HS phát biểu quy tẳc (như một quy tắc thực hành), GV chốt lại:  *Nhận xét: Khi nhân một số thập phân với 0, 1; 0,0 1; 0,001;... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba,... chữ số.*  - GV nêu một phép tính khác, HS thực hiện nháp để cùng có cách nhân nhẩm vừa học và nói cho bạn nghe cách làm.  c, HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS lấy thêm ví dụ rồi đố bạn thực hiện.  - GV có thể tô chức thành trò chơi.  *- Lưu ý:* Khi nhân một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;... kết quá cua phép tính sè bé đi nôn ta nhớ dịch chuyển dấu phây về bên trái.  Khi nhân một sổ thập phân với 10; 100; 1 000;... két quả của phép tính số lớn hơn nên ta nhớ dịch chuyền dấu phẩy về bên phải. | - HS đọc yêu cầu của bài tập với 3 ý a, b, c  Kết quả như sau:   |  |  | | --- | --- | | 57,12 x 0,1 = 5,712 | 234,6 x 0,1= 23,46 | | 57,12 x 0,01= 0,5712 | 234,6 x 0,01 = 2,346 |   + HS nhận xét  Xét phép tính 57,12 X 0,1. HS nhận biết: 57,12 X 0,1 = 5,712.  - HS so sánh thừa số thứ nhất và tích rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phây của thừa số 57,12 sang trái một chữ số, ta được tích 5,712.  Tương tự, HS nhận biết: 57,12 X 0.01 = 0,5712 rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của thừa số 57,12 sang trái hai chữ số, ta được tích 0,5712.  - HS đọc nhận xét  - HS thực hiện  - HS thực hiện   |  | | --- | | 579,8 x 0,1 = 57,98 | | 38,1 x 0,1 = 3,81 | | 6,7 x 0,1 = 0,67 | | 67,19 x 0,01 = 0, 6719 | | 805,13 x 0,01 = 8,0513 | | 3,5 x 0,01 = 0,35 | | 362,5 x 0,001 = 0,3625 | | 20,25 x 0,001 = 0,02025 | | 5,6 x 0,001 = 0,0056 |   - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **Bài 3:** HS đọc đề bài, tìm hiểu đề  - YC 2 học sinh lên bảng làm bài  - GV cùng học sinh nhận xét, chỉnh lỗi nếu có | - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trá lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải vào vở  Bài giải  Chiều dài của con cá trưởng thành là:  0,25 x 7,6 = 1,9 (cm)  Đáp số: 1,9 cm. |
| **C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm Bài 4:**  - GV hướng dần HS ước lượng để kiêm tra kết quả tính diện tích, chẳng hạn:  + Ước lượng kích thước nền nhà căn phòng thử nhất: Chiều dài 8 m chiều rộng 5 m, do đó có diện tích khoảng 40 m2.  + Ước lượng kích thước nền nhà cân phòng thứ hai: Chiều dài 5 m chiều rộng 4 m, do đó có diện tích khoang 20 m2.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách nghĩ của HS.  b) HS ước lượng chiều dài, chiều rộng của một căn phông có dạng hình chừ nhật trong thực tế và tính diện tích căn phòng dó, chăng hạn: “Lớp học của em có chiều dài 9 m, chiều rộng 7 m. Diện tích của lớp học là: 9 X 7 = 63 (m2)”. | a) HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giải.  *Bài giải*  Diện tích nền nhà căn phòng thứ nhất là:  8,4 x 5.2 = 43.68 (m2)  Diện tích nền nhà căn phòng thứ hai là:  4,8 X 3,7 = 17,76 (m2)  Đáp số: Căn phòng thứ nhất rộng 43,68 m2;  Căn phòng thứ hai rộng 17,76 m2.  - HS lắng nghe |
| **(\*) Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. | - HS trả lời.  - HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**